

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2024/HS-ST

Ngày 15 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Tuấn.

Ông Trần Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Từ Sĩ Trần Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2024/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/HSST-QĐ ngày 17/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Ngọc H, sinh năm 2003 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố 5, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Con ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Ngọc M; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân Thân: Ngày 20/3/2024, bị Tòa án quân sự Quân khu 5 xử phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam quân sự khu vực miền Bắc T974 Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng (có mặt).

2. Văn Thị Mỹ D, sinh năm 1994 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố 6, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Chỗ ở: Khu phố 7, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Con ông Văn Sỹ N và bà Nguyễn Thị Mỹ D1; chung sống như vợ chồng với anh Văn Công Q; có 01 con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 11/3/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/6/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Văn Công Q, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Khu phố N 2, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Chỗ ở: Khu phố 7, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Khu phố 6, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Dương Thành S, sinh năm 2004. Nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

+ Trần Quốc S, sinh năm 1991. Nơi cư trú: K, K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

+ Nguyễn Quốc N, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

+ Lê Thị Ngọc H1, sinh năm 2004. Nơi cư trú: Khu phố 5, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

+ Bà Tô Thị Tuyết T, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khu phố 7, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 18/6/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Thuận phối hợp với Công an phường Mỹ Bình kiểm tra phòng 408 khách sạn MIA thuộc khu phố 1, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thị Ngọc H, Từ Minh P, Trần Văn H2 và Nguyễn Thị Yến L đang tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tạm giữ 01 đĩa sứ màu trắng đựng chất rắn màu trắng dạng bột mịn là ma túy khay (số ma túy khay trên đã được Cơ quan Công an cho vào 01 gói nylon rồi hàn kín miệng túi để bảo quản), 01 thẻ nhựa màu vàng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành hình ống, 02 viên nén màu xám hình con cú mèo là ma túy loại thuốc lắc (01 viên còn nguyên vẹn, 01 viên đã bị mất một phần), 04 điện thoại di động, 01 hộp quẹt ga, 02 loa phát nhạc, 02 đèn chiếu laser và số tiền 9.800.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận: Ma túy mua của Văn Thị Mỹ D để bán và tổ chức sử dụng nên Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của D tại số nhà 67/28 đường Nguyễn Thị Minh Khai thuộc khu phố 7, phường Văn Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Khi biết lực lượng Công an đến khám xét, D đã lấy số ma túy còn lại gồm 09 viên thuốc lắc, 04 chাম ma túy (khay) đem bỏ vào bồn vệ sinh và xả nước để phi tang. Qua kiểm tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng, gắn sim số

0926161665 đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu Vespa, màu xám, biển số 85B1-961.49 đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Văn Thị Mỹ D và Lê Thị Ngọc H khai nhận: Vào khoảng ngày 07/6/2023, D vào thành phố Hồ Chí Minh để chăm sóc cho ông Văn Sỹ N (bố của D) đang điều trị ung thư tại bệnh viện Gia Định. Do muốn có tiền để điều trị bệnh cho bố, D đã nảy sinh ý định mua ma túy loại khay và thuốc lắc ở thành phố Hồ Chí Minh đem về tỉnh Ninh Thuận bán kiếm lời. Đến khoảng 14 giờ ngày 09/6/2023, D sử dụng mạng xã hội Telegram liên hệ với một người đàn ông tên Tý (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua một hộp 10 (10 gam) ma túy khay và 20 viên thuốc lắc. Tý đồng ý bán cho D với giá 8.000.000 đồng/hộp 10 (10 gam) ma túy khay và 230.000 đồng/viên thuốc lắc, tổng giá tiền là 12.600.000 đồng thì D đồng ý mua. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, có một số điện thoại lạ (D không nhớ số) gọi báo D ra trước cổng bệnh viện để nhận hàng. D đi ra thì thấy một thanh niên làm nghề Grad đi xe máy, khoảng hơn 30 tuổi, cao khoảng 1m67 (không rõ nhân thân, lai lịch, không nhớ biển số xe, loại xe) đến giao cho D một hộp cattong được dán kín, trên hộp có ghi dòng chữ “hàng mỹ phẩm” và nói D đưa 12.600.000 đồng thì D đồng ý. Sau khi nhận hàng, D vào lại bệnh viện mở gói hàng ra thì thấy có 01 bịch nylon dạng miệng khép dính, bên trong chứa 20 viên nén màu xám hình con cú mèo (thuốc lắc) và một gói nylon dạng miệng khép dính bên trong chứa 10 gam ma túy khay, D cất số ma túy trên vào ba lô của mình. Đến ngày 11/6/2023, D đem ba lô chứa ma túy đi xe khách về lại tỉnh Ninh Thuận. Tại đây, do quen biết H nên D đã nói với H “chị có nguồn ma túy thuốc lắc và hàng khay, khi nào em cần thì liên hệ chị”. Từ ngày 15/6/2023 đến ngày 17/6/2023, D đã bán trái phép chất ma túy cho H 03 lần, thu lợi bất chính 11.700.000 đồng. Sau khi mua ma túy của D, H đã bán lại cho Nguyễn Thị Yến L 02 lần; Bán cho Dương Thành S 01 lần thu lợi bất chính 2.800.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ ngày 15/6/2023, khi H đang ở nhà thuộc khu phố 5, phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm thì Nguyễn Thị Yến L nhắn tin qua Zalo cho H hỏi mua 06 chầm ma túy khay, 02 viên thuốc lắc, đồng thời hỏi thuê 01 loa phát nhạc, 01 đèn chiếu Laser để sử dụng ma túy. H nói thuê loa, đèn thì L liên hệ với Từ Minh P (người yêu của H). Sau đó, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H dùng phần mềm Telegram nhắn tin cho D hỏi mua 06 chầm ma túy khay, 02 viên thuốc lắc. D đồng ý bán với giá 700.000 đồng/chầm ma túy khay và 300.000 đồng/viên thuốc lắc, tổng giá tiền là 4.800.000 đồng. H đồng ý mua và hẹn D đến khu vực đầu hẻm vào nhà H (sau lưng hồ cá Công viên đường 16/4) để giao dịch. Tiếp đó, H báo cho L biết giá 1.000.000 đồng/chầm ma túy khay và 350.000 đồng/viên thuốc lắc, L đồng ý mua với tổng số tiền 6.700.000 đồng, ngoài ra L còn thuê 01 loa phát nhạc, 01 đèn chiếu Laser của P với giá 700.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ, D đi xe mô tô biển số 85B1- 961.49 đến điểm hẹn, D giao cho H 01 bịch nylon bên trong chứa 02 viên nén màu xám hình con cú mèo (thuốc lắc) và một gói nylon nhỏ bên trong chứa 06 chầm ma túy khay, H xin thiếu tiền mua ma túy thì D đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, H gọi L đến trước hẻm vào nhà L để giao dịch. Tại đây, H giao cho L 01 bịch nylon bên trong chứa 02 viên nén màu xám hình con cú mèo (thuốc lắc) và một gói nylon nhỏ bên trong chứa 06 chầm ma túy khay, L xin thiếu tiền và trả sau thì H đồng ý. Đến

khoảng 23 giờ ngày 16/6/2023, L đến trước hẻm vào nhà H nhấn H ra nhận tiền. Do H bận nên đã nhờ em gái ruột là Lê Thị Ngọc H1 ra nhận giùm 7.400.000 đồng. Đến tối ngày 17/6/2023, khi H về nhà H1 đã đưa số tiền trên cho H.

Lần thứ hai: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/6/2023, Trần Văn H2 gọi điện và nói muốn đến nhà H ở khu phố 5, phường Thanh Sơn nhậu thì H đồng ý. Khi đang nhậu thì H2 gọi điện rủ Từ Minh P đến nhậu cùng. Tới khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/6/2023, khi đang nhậu thì cả ba người thống nhất mua ma túy để sử dụng chung, H2 nói H hỏi mua ma túy, H đồng ý và dùng phần mềm Telegram nhắn tin cho D hỏi còn ma túy không, D trả lời còn thì H nói có gì sẽ gọi lại. Sau khi nhậu xong, cả ba đến khách sạn MIA thuê phòng 408 để ngủ đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày P, H2 nói mua ma túy thì H dùng phần mềm Telegram nhắn tin cho D đem 05 chাম ma túy khay, 04 viên thuốc lắc đến bán cho H. D đồng ý bán với giá 700.000 đồng/chাম ma túy khay và 300.000 đồng/viên thuốc lắc, tổng giá 4.700.000 đồng và đề nghị đến khu vực đầu hẻm vào nhà H để giao dịch mua bán ma túy thì H đồng ý. Sau đó, D đi xe mô tô biển số 85B1- 961.49 đến địa điểm trên. Tại đây, D bán cho H 01 bịch nylon bên trong chứa 04 viên nén màu xám hình con cú mèo (thuốc lắc) và một gói nylon nhỏ bên trong chứa 05 chাম ma túy khay. H chuyển khoản hai lần trả cho D, lần đầu H chuyển 3.100.000 đồng vào hơn 20 giờ ngày 16/6/2023, lần hai H chuyển 1.600.000 đồng vào hơn 17 giờ ngày 17/6/2023. Số tiền trên Dn đã rút ra và tiêu xài hết. Số ma túy trên, H cùng P, H2 đã sử dụng hết.

Lần thứ ba: Vào trưa ngày 17/6/2023, khi Lê Thị Ngọc H đang ở tại phòng 408 khách sạn MIA thì Nguyễn Thị Yến L nhắn tin hỏi mua 02 chাম ma túy khay, 02 viên thuốc lắc. H đồng ý bán với giá 1.000.000 đồng/chাম ma túy khay và 350.000 đồng/viên thuốc lắc, tổng giá tiền là 2.700.000 đồng. Tại đây, H, Từ Minh P, Trần Văn H2 thống nhất góp tiền mua thêm 03 chাম ma túy khay, 03 viên thuốc lắc để tiếp tục sử dụng ma túy. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H dùng phần mềm Telegram nhắn tin cho D hỏi mua 05 chাম ma túy khay, 05 viên thuốc lắc. D đồng ý bán với giá 700.000 đồng/chাম ma túy khay và 300.000 đồng/viên thuốc lắc, tổng giá tiền là 5.000.000 đồng. H đồng ý mua và cả hai hẹn nhau đến khu vực đầu hẻm vào nhà H để giao dịch. Sau đó, D đi xe mô tô biển số 85B1- 961.49 đến giao cho H 01 bịch nylon bên trong chứa 05 viên nén màu xám hình con cú mèo (thuốc lắc) và một gói nylon nhỏ bên trong chứa 05 chাম ma túy khay, đồng thời H trả D 7.000.000 đồng, trong đó 5.000.000 đồng là tiền H vừa mua ma túy, 2.000.000 đồng là tiền H mua ma túy thiếu D lần thứ nhất, H xin thiếu lại 2.800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H đem về phòng 408 khách sạn MIA lấy khoảng 02 chাম ma túy (khay) bỏ vào một gói nylon và bỏ gói ma túy khay cùng 02 viên thuốc lắc vào một bịch nylon rồi nhắn tin L đến phòng 408 để nhận ma túy. Một lúc sau, L đến nơi. Tại đây, H bán cho L một bịch nylon bên trong chứa 02 viên thuốc lắc và một gói nylon chứa 02 chাম ma túy khay, L xin thiếu tiền mua ma túy thì H đồng ý. Sau khi L đi thì P, H2, H tổ chức sử dụng ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi cả ba đang sử dụng ma túy thì Nguyễn Quốc N nhắn tin qua dịch vụ messenger cho H hỏi còn ma túy không, bán lại cho N với số lượng 02 viên thuốc lắc, 02 chাম ma túy khay. H nói còn, N hỏi giá thì H thông báo đã mua với giá 1.000.000 đồng/chাম ma túy khay và 350.000 đồng/viên thuốc lắc. Nghe vậy, N hỏi

H lấy giá 1.100.000 đồng/chăm ma túy khay và 350.000 đồng/viên thuốc lắc được không, H đồng ý và nói N nhấn người mua đến trước khách sạn MIA để giao dịch. Một lúc sau, N gọi lại cho H, dặn khi giao ma túy thì nhận 1.000.000 đồng tiền mặt, còn 1.900.000 đồng N sẽ chuyển khoản cho H thì H đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, có một số điện thoại 0888003891 gọi cho H nói “anh của N đến lấy đồ”. Nghe vậy, H lấy 01 gói nylon dạng miệng khép dính bên trong có 02 viên ma túy (thuốc lắc) và 01 bịch ma túy khay với số lượng 02 chăm đi xuống trước khách sạn MIA thì thấy có một người nam lạ mặt đi cùng S2. Người nam lạ mặt đưa H 1.000.000 đồng, H giao số ma túy trên cho người nam này. Sau đó, H nhắn tin cho N báo đã giao ma túy xong thì N chuyển khoản trả 1.900.000 đồng. Đến gần 03 giờ sáng thì H bị bắt quả tang đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi bị bắt, H mới biết người nam lạ mặt do N giới thiệu mua ma túy của H tên Dương Thành S. Số tiền L mua ma túy thiếu H, L chưa trả.

Tại bản Kết luận giám định chất ma túy số 142/KL-KTHS ngày 25/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận, kết luận:

+ 02 viên nén màu xám hình con cú mèo, 01 viên còn nguyên vẹn (ký hiệu M01.1), 01 viên đã bị mất một phần (ký hiệu M01.2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là: M01.1: 0,3930gam, M01.2: 0,1640gam;

+ Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M02) bên trong 01 gói nylon hàn kín gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là: M02: 0,9571gam.

Hoàn lại đối tượng giám định: M02: 0,6674gam cùng với bao gói gửi đến giám định. Riêng M01.1 và M01.2 đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSPRTC ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Lê Thị Ngọc H, Văn Thị Mỹ D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Văn Thị Mỹ D, Lê Thị Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Văn Thị Mỹ D từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Ngọc H từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù.

Về biện pháp tư pháp:

- Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 gói niêm phong bên trong chứa 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng có gắn sim số 0926161665, số Imei: 357270093048880 của Văn Thị Mỹ D; 01 gói niêm phong bên trong chứa 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, gắn sim số 0942691550, số Imei: 357277099933544 của Lê Thị Ngọc H, các bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước là có căn cứ.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Vespa, màu xám, biển số 85B1- 961.49, số máy: M82EM5141596, số khung: RP8M82514NV067756 đứng tên chủ sở hữu là Văn Thị Mỹ D, đây là tài sản chung của D và chồng là Văn Công Q. D sử dụng xe mô tô trên để đi bán ma túy, Q không biết D dùng xe là tài sản chung của 02 vợ chồng để đi bán ma túy nên đề nghị tịch thu 1/2 giá trị xe để sung Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 gói niêm phong bên trong chứa 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh có gắn 02 sim số 0569957825, 0767193824, số Imei1: 865233059136854, số Imei2: 865233059136862 của Nguyễn Thị Yến L không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho L là phù hợp.

- Buộc Văn Thị Mỹ D phải giao nộp số tiền 11.700.000 đồng thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước. Số tiền trên D đã nộp lại xong toàn bộ.

- Buộc Lê Thị Ngọc H phải giao nộp số tiền 2.800.000 đồng thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng:

bị cáo D: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình để chăm sóc cha mẹ già và con nhỏ.

bị cáo H: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/6/2023 đến ngày 17/6/2023, trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, bị cáo Văn Thị Mỹ D đã 03 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy loại MDMA và loại Ketamine (loại ma túy khay và viên thuốc lắc) cho bị cáo Lê Thị Ngọc H thu được số tiền 11.700.000 đồng. Số ma túy sau khi bị cáo H mua của bị cáo D thì bị cáo H đã bán lại cho Nguyễn Thị Yến L 02 lần và bán cho Dương Thành S 01 lần thu được số tiền 2.800.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Văn Thị Mỹ D, Lê Thị Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm minh cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

bị cáo D đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Tự khai ra những lần bán ma túy trước đó nên được áp dụng tình tiết tự thú, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. bị cáo D tác động gia đình nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính và có ông ngoại là ông Nguyễn Văn Chu là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình mức án phù hợp cho các bị cáo.

Bị cáo H đang phải chấp hành Bản án số 02/2024/HS-PT ngày 20/3/2024 của Tòa án quân sự Quân khu 5 xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2023. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 gói niêm phong bên trong chứa 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng có gắn sim số 0926161665, số Imei: 357270093048880 của

bị cáo D. Bên ngoài có dán giấy niêm phong trên có hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Văn Hải, chữ ký và họ tên Hoàng Mạnh Quân, Trần Quang Trung, Mai Văn Toàn, Văn Thị Mỹ D; 01 gói niêm phong bên trong chứa 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, gắn sim số 0942691550, số Imei: 357277099933544 của bị cáo H. Bên ngoài có dán giấy niêm phong trên có hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT hình sự khu vực 3, Quận khu 5, chữ ký và họ tên Nguyễn Văn Ninh, Lê Thanh Tuấn, Lê Thị Ngọc H. Đây là điện thoại các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước là có căn cứ.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Vespa, màu xám, biển số 85B1- 961.49, số máy: M82EM5141596, số khung: RP8M82514NV067756 được dán giấy niêm phong lốc máy, trên giấy niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Văn Hải, chữ ký và họ tên Hoàng Mạnh Quân, Trần Quang Trung, Mai Văn Toàn, Văn Thị Mỹ D thì thấy rằng: Tại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cấp ngày 01/02/2023 chủ xe là Văn Thị Mỹ D. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo D và anh Văn Công Q đều khai nhận xe mô tô nhãn hiệu Vespa, màu xám, biển số 85B1- 961.49 mua trong thời gian hai người chung sống với nhau như vợ chồng, nguồn gốc số tiền để mua xe mô tô là của D và anh Q có được sau khi tổ chức đám cưới. bị cáo D khai nhận nguồn gốc số tiền mua xe mô tô không phải là tiền riêng của bị cáo, do bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân bị cáo đi chấp hành án tại trại giam A2, tỉnh Khánh Hòa đến ngày 4/5/2022 mới trở về địa phương. Ngoài ra, việc bị cáo D và anh Q chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 10/2022 cho đến khi bị cáo bị bắt tạm giam cũng được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, có căn cứ xác định xe mô tô nhãn hiệu Vespa, màu xám, biển số 85B1- 961.49 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo và anh Q. Anh Q không biết bị cáo D sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội, căn cứ vào khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự thì sẽ phát mại chiếc xe này, số tiền thu được cần tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị sung vào ngân sách nhà nước, $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe còn lại cần trả cho anh Văn Công Q là có căn cứ.

+ Đối với 01 gói niêm phong bên trong chứa 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh có gắn 02 sim số 0569957825, 0767193824, số Imei1: 865233059136854, số Imei2: 865233059136862 của Nguyễn Thị Yến L. Bên ngoài có dán giấy niêm phong trên có hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Mỹ Bình, chữ ký và họ tên Hoàng Mạnh Quân, Phan Viết Toại, Trần Thanh Hải, Nguyễn Thị Yến L. Quá trình điều tra xác định điện thoại trên không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử trả lại cho L là có căn cứ.

[6] Đối với số tiền 11.700.000 đồng của bị cáo D và số tiền 2.800.000 đồng của bị cáo H do các bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền để sung ngân sách Nhà nước là có căn cứ.

[7] Quá trình giải quyết vụ án bị cáo D có tác động anh Văn Công Q nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính 11.700.000 đồng thay cho bị cáo. Anh Quốc không

yêu cầu bị cáo D phải trả lại cho anh số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Dương Thành S, Trần Quốc S đã mua trái phép chất ma túy của bị cáo H và Nguyễn Quốc N đã giúp sức bán ma túy cho bị cáo H. Hành vi của S, S1, N đã bị xét xử tại Bản án số 173/2023/HS-ST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý trong vụ án này, là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên Tý đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo D và người thanh niên khoảng hơn 30 tuổi, cao khoảng 1m67 đến giao ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

Đối với Lê Thị Ngọc H1 đã nhận tiền bán ma túy giúp bị cáo H, quá trình điều tra xác định H1 không biết tiền bị cáo H nhờ nhận giúp là tiền bán ma túy cho L nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý H1 là có căn cứ.

Đối với chủ khách sạn MIA là bà Vũ Hồng N và quản lý là chị Nguyễn Thị Kim N, quá trình điều tra xác định bà N và chị N không biết bị cáo H mua bán, cùng đồng bọn tổ chức sử dụng ma túy tại khách sạn MIA nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có cơ sở.

Đối với chủ nhà là bà Tô Thị Tuyết T và anh Văn Công Q không biết bị cáo D tàng trữ ma túy tại nhà bà T làm chủ, tại phòng ngủ cùng với Quốc nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý hình sự là có căn cứ.

Đối với hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo H cùng đồng phạm và tang vật liên quan gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 (mười nghìn) đồng được cuộn tròn thành hình ống, 01 loa phát nhạc hiệu Harman/Kardon, 02 đèn chiếu tia Laser màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của Từ Minh P; 01 điện thoại Iphone màu đen của Trần Văn H2; 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade biển số 85B1-805.59 của Từ Minh P; ma túy Ketamine còn lại sau giám định, khối lượng 0,6674 gam cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu vàng, 01 quạt ga; 01 loa phát nhạc hiệu JBL hình ống, màu đỏ và số tiền 9.800.000 (chín triệu, tám trăm nghìn) đồng đã được xem xét, quyết định tại Bản án số 06/2023/HS-ST ngày 14/12/2023 của Tòa án quân sự khu vực 2 Quân khu 5 và Bản án số 02/2024/HS-PT ngày 20/3/2024 của Tòa án quân sự Quân khu 5.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Yên L, Công an thành phố Phan Rang- Tháp Chàm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Văn Thị Mỹ D, Lê Thị Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Văn Thị Mỹ D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 18/6/2023.

3. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 55, 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Ngọc H 07 (bảy) năm tù.

Tổng hợp hình phạt: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 02/2024/HS-PT ngày 20/3/2024 của Tòa án quân sự Quân khu 5 với hình phạt 07 (bảy) năm của Bản án này. Buộc bị cáo Lê Thị Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 Bản án là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 18/6/2023.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng có gắn sim số 0926161665, số Imei: 357270093048880 của bị cáo D; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, gắn sim số 0942691550, số Imei: 357277099933544 của bị cáo H.

- Phát mại 01 xe mô tô nhãn hiệu Vespa, màu xám, biển số 85B1- 961.49, số máy: M82EM5141596, số khung: RP8M82514NV067756 đã qua sử dụng. Số tiền thu được tịch thu $\frac{1}{2}$ sung vào ngân sách nhà nước, $\frac{1}{2}$ số tiền còn lại trả cho ông Văn Công Q, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Khu phố Ninh Chữ 2, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Chỗ ở: Khu phố 7, phường Văn Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh có gắn 02 sim số 0569957825, 0767193824, số Imei1: 865233059136854, số Imei2: 865233059136862 cho Nguyễn Thị Yến L.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm).

- Buộc Văn Thị Mỹ D phải nộp lại số tiền 11.700.000 đồng (mười một triệu bảy trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để sung Ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 11.700.000 đồng (mười một triệu bảy trăm nghìn đồng) do Văn Công Q nộp thay Văn Thị Mỹ D theo biên lai thu tiền số 0000525 ngày 15/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận để sung ngân sách nhà nước (bị cáo D đã nộp đủ tiền thu lợi bất chính).

- Buộc Lê Thị Ngọc H phải nộp lại số tiền 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để sung Ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Ngọc H, bị cáo Văn Thị Mỹ D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/5/2024); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang – Tháp Chàm;
- Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- CQ THAHS CA. TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệu